

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986. Nơi ĐKKHKT: Xóm LH2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm Th, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đình H, sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm LH2, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Giao con chung Trần Quốc Kh, sinh ngày 05/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung Trần Thị Huyền Tr, sinh ngày 13/7/2013 cho anh Trần Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau do người trực tiếp nuôi con chưa yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002227 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Ngh, H. Ngh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh